

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2025/HS-ST
Ngày 08 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phước Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Ngọc Liêm

2. Bà Phạm Xuân Đào

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Nhựt Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đối với bị cáo:

Trần Thị Kim P (U), sinh ngày 01/01/1972 tại huyện C, tỉnh An Giang; nơi cư trú: khóm T11, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 7/12 dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Đạo C; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, Đoàn: không; con ông Trần Văn B (đã chết) và bà Huỳnh Thị S, sinh năm 1946; chồng là ông Nguyễn Minh N, sinh năm 1980; có 01 người con tên Trần Ngọc Mỹ K, sinh năm 2013.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 26/12/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Cao Thị Thúy A (Mỹ M), sinh ngày 01/4/1990; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Bảo T, sinh ngày 14/6/1991; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

2. Bà Trần Thị Kim N1, sinh ngày 20/9/1959; nơi cư trú: tổ C, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

3. Bà Trần Thị T1, sinh ngày 13/5/1977; nơi cư trú: tổ C, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

4. Ông Trần Thanh T2 (Tèo Bô), sinh ngày 01/01/1984; nơi cư trú: tổ E, khóm T11, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

5. Ông Nguyễn Văn T3 (H), sinh ngày 01/01/1970; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

6. Bà Trần Thị Kim X (T4), sinh ngày 05/01/1970; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

7. Ông Nguyễn Hoàng P1 (Gà), sinh ngày 30/8/1991; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

8. Ông Nguyễn Minh N (B1), sinh ngày 19/5/1980; nơi cư trú: tổ A, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

9. Ông Nông Quốc H1 (Lu), sinh ngày 05/11/2000; nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

10. Ông Nguyễn Nhân C, sinh ngày 20/5/2005; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

11. Ông Trần Phước T5 (T6), sinh ngày 25/7/1980; nơi cư trú: tổ I, khóm T11, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

12. Ông Võ Trung H2 (B2), sinh ngày 24/01/2007; nơi cư trú: tổ C, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

13. Bà Võ Tuyết N2, sinh ngày 25/6/2005; nơi cư trú: tổ C, khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

14. Ông Trần Phước T7 (Tư Cọp), sinh ngày 04/6/1974; nơi cư trú: khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt);

- *Người làm chứng:*

1. Bà Đỗ Thị P2 (vắng mặt);

2. Bà Phan Thị T8 (vắng mặt);

3. Ông Nguyễn Minh T9 (vắng mặt);

4. Ông Trần Khánh D (vắng mặt);

5. Bà Nguyễn Thị Bích L (vắng mặt);

6. Bà Trần Thị Kim H3 (vắng mặt);

7. Ông Nguyễn Minh N3 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 13/7/2023, Cao Thị Thúy A (Mỹ M) đến nhà Trần Thị T1 để đòi tiền, khi đến khu vực khóm T, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang thì gặp T1 và xảy ra cự cãi, A dùng tay đánh vào mặt T1. Sau đó, T1 về nhà kể lại việc bị A đánh cho Trần Thị Kim N1 biết, rồi cùng Trần Thị Kim P, Nguyễn Hoàng P1 (G), Nguyễn Minh N (B1), Trần Phước T5 (T, Tèo Hồng K1), Trần Thị Kim X, Võ Tuyết N2, Võ Trung H2 (là con và những người bà con của T1) đi đến quán cà phê 1990 của A và Nguyễn Bảo T (chồng của A) tại khóm T11, thị trấn M để hỏi vì sao A đánh T1. Lúc này, tại quán có Bảo T, Phan Thị T8, Nguyễn Minh T9 (là cha, mẹ chồng của A), Đỗ Thị P2 (mẹ ruột của A); Nguyễn Thị Bích L, Trần Khánh D (nhân viên quán 1990); Trần Thị Kim H3 (khách đến quán 1990 uống nước). Nhóm của T1 không thấy A nên lớn tiếng chửi, thì Bảo T trả lời A không có ở quán, nhưng nhóm T1 tiếp tục chửi dẫn đến cự cãi, được Nông Quốc H1 (Lu) khuyên ngăn thì bị P chửi và cầm nón bảo hiểm xông đến định đánh H1 nhưng được mọi người can ngăn. Cùng lúc này, Trần Thanh T2 (T) là anh họ của T1 điều khiển xe mô tô đến, Thanh T2 dùng tay đánh vào mặt H1 thì Bảo T can ngăn nên bị Thanh T2 dùng tay đánh. A về đến quán thấy Bảo T bị đánh nên vào giải vây và đánh nhau với N1 nhưng được N2, H2 can ngăn và chở N1 về nhà. P thấy N1 bị A đánh nên P cầm nón bảo hiểm đánh trúng mặt A 01 cái thì được mọi người can ngăn. Sau đó, A tiếp tục cự cãi với Thanh T2, A nói Thanh T2 còn thiếu tiền A, nên Thanh T2 xông vào định đánh A, thì Nguyễn Nhân C can ngăn và đánh nhau bằng tay với Thanh T2, được mọi người can ngăn. Sự việc được Công an thị trấn M đến giải quyết, mời về Cơ quan làm việc.

Ngày 18/7/2023, Trần Thị T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự A. Đến ngày 07/11/2023, T1 có đơn bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự đối với A. Ngày 21/12/2023, Trần Thị Kim N1 có đơn không yêu cầu xử lý hình sự đối với A. T1 và N1 không yêu cầu A bồi thường dân sự.

Nguyễn Bảo T, Cao Thị Thúy A yêu cầu xử lý hình sự đối với Trần Thị Kim P, Trần Thanh T2, Trần Thị T1, Trần Thị Kim X1, Nguyễn Minh N, Nguyễn Văn T3, Trần Thị Kim N1 về hành vi cố ý gây thương tích, không yêu cầu bồi thường về dân sự. Trong khi đánh nhau, A bị rớt mất 01 sợi dây chuyền bằng vàng ý nhưng A không yêu cầu giải quyết.

Trần Phước T5 bị 01 thanh niên (không rõ họ, tên, địa chỉ) dùng dao tự chế chém nhưng không gây thương tích, nên không yêu cầu xử lý.

Nông Quốc H1, Nguyễn Nhân C bị Thanh T2 dùng tay đánh không bị thương tích nên từ chối giám định. H1, C không yêu cầu xử lý, bồi thường dân sự.

Qua xác minh đối với Nguyễn Minh N3 (chủ quán giải khát đối diện quán 1990): Sau khi xảy ra vụ việc ngày 13/7/2023, thì hoạt động mua bán, sinh hoạt của những người xung quanh vẫn diễn ra bình thường.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 27/24/KLTTgTHS-TTPY ngày 09/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A đối với Trần Thị Kim N1: Răng ở vị trí số 4 hàm trên bên trái bị gãy mất. Tổn thương cơ thể do thương tích gây 02%. Cơ chế hình thành thương tích trên do vật tày gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 28/24/KLTTgTHS-TTPY ngày 09/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A đối với Trần Thị T1: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 00%.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A đối với Cao Thị Thúy A: Chấn thương mũi: Gãy xương chính mũi, điều trị bảo tồn. Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 07%. Cơ chế hình thành thương tích trên do vật tày gây nên.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 26/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A đối với Nguyễn Bảo T: Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 00%.

Kết luận giám định số 488/KL-KTHS(KTSDT-GT) ngày 27/12/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh A:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trên 04 tập tin video lưu trữ trong USB JSB gửi giám định.

- Trích xuất 36 ảnh từ dữ liệu 04 tập tin video lưu trữ trong USB (ký hiệu A) do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C gửi giám định, chi tiết thể hiện trong phụ lục kèm theo.

Biên bản làm việc ngày 15/01/2024, tại Ủy ban nhân dân thị trấn M: Huỳnh Thanh P3 - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M cho biết. Sự việc Trần Thanh T2 cùng nhiều người khác cự cãi, đánh nhau ngày 13/7/2023, tại khóm T11, thị trấn M gây mất trật tự công cộng, tuy nhiên không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại đại phương.

Ngày 08/11/2024, Trần Thị Kim P bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện C khởi tố để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, lời khai bị cáo (từ ngày 15/01/2024 đến ngày 14/11/2024), người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng phù hợp với nội dung vụ án. Sau ngày 14/11/2024, bị cáo thay đổi lời khai, chỉ thừa nhận có cầm nón bảo hiểm định đánh bị hại nhưng chưa đánh được bị hại thì được bà Đỗ Thị P2 (mẹ ruột của bị hại Cao Thị Thúy A) can ngăn.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSCM ngày 27/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim P (U) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Thị Kim P (U) trình bày: Do tức giận việc bị hại đánh bà Trần Thị T1 (em của bị cáo) nên bị cáo mới đến quán 1990 để tìm bị hại nói chuyện. Tại quán 1990, do thấy bị hại đánh bà Trần Thị Kim N1 nên bị cáo mới lại tiếp bà Trần Thị Kim N1. Bị cáo có dùng nón bảo hiểm định đánh bị hại nhưng được bà Đỗ Thị P2 (mẹ của bị hại) can ngăn nên không đánh được bị hại. Bị cáo không có bàn bạc với những người khác để đánh nhau với người bị hại. Tại lời nói sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn, hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Cao Thị Thúy An T10 trình bày: Tại quán 1990, ngoài bị cáo còn có nhiều người khác tham gia đánh bị hại và ông Nguyễn Bảo T (chồng bị hại) nhưng chỉ có bị cáo là người dùng nón bảo hiểm đánh vào mặt của bị hại làm bị hại bị gãy sống mũi. Bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi tố đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên truy tố bị cáo Trần Thị Kim P (U) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất vụ án, mức độ và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, phát biểu lời luận tội và quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị với Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim P (U) từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không có thu giữ vật chứng nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng và chứng cứ trong hồ sơ vụ án: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[1.2] Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Bà Trần Thị Kim N1, bà Trần Thị T1, ông Trần Thanh T2 (T), ông Nguyễn Văn T3, bà Trần Thị Kim X (T4), ông Nguyễn Hoàng P1 (Gà), ông Nguyễn Minh N (Bửu), ông Trần Phước T5 (Tèo), ông Võ Trung H2 (B3), bà Võ Tuyết N2.

Bị hại và ông Nguyễn Bảo T cho rằng những người này có hành vi cùng nhau đánh bị hại và ông Nguyễn Bảo T. Tuy nhiên, bị cáo, bà Trần Thị Kim N1, bà Trần Thị T1, ông Trần Thanh T2 (T), ông Nguyễn Văn T3, bà Trần Thị Kim X (T4), ông Nguyễn Hoàng P1 (Gà), ông Nguyễn Minh N (Bửu), ông Trần Phước T5 (Tèo), ông Võ Trung H2 (B3), bà Võ Tuyết N2 đều xác định mục đích nhóm của bị cáo đến quán 1990 để tìm bị hại nói chuyện; nhóm của bị cáo không có thỏa thuận, bàn bạc với nhau để đánh nhau với bị hại và ông Nguyễn Bảo T. Ngoài lời khai của bị hại và ông Nguyễn Bảo T thì không có chứng cứ chứng minh nhóm của bị cáo có thỏa thuận, bàn bạc với nhau để đến quán 1990 đánh nhau với bị hại nên không đủ căn cứ xác định vai trò đồng phạm của những người này với hành vi phạm tội bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người này là có căn cứ.

[1.3] Đối với việc bị hại cho rằng hành vi của bị cáo “Có tính chất côn đồ”, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân phát sinh vụ án xuất phát từ việc người bị hại gây thương tích cho bà Trần Thị T1 (em của bị cáo); tại quán 1990, lời khai của bị hại và ông Nguyễn Bảo T xác định không có tham gia đánh nhau, còn lời khai của nhóm bị cáo đều xác định, khi thấy bị hại và bà Trần Thị Kim N1 (chị của bị cáo) đang đánh nhau, vì muốn bênh vực bà Trần Thị Kim N1 nên bị cáo mới dùng nón bảo hiểm đánh lại người bị hại. Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án chỉ đủ căn cứ xác định nguyên nhân bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh nhau với người bị hại xuất phát từ nhiều mâu thuẫn xảy ra liên trước đó (người bị hại gây thương tích cho bà Trần Thị T1, sau đó, tại quán 1990, bị cáo tiếp tục xảy ra cự cãi với bị hại và muốn bênh vực bà Trần Thị Kim N1 nên bị cáo mới dùng nón bảo hiểm đánh người bị hại) nên hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tình tiết tăng nặng định khung hình phạt “Có tính chất côn đồ” theo điểm i

khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên lời trình bày của người bị hại là không có cơ sở chấp nhận.

[1.4] Đối với ông Nguyễn Bảo T, ông Nguyễn Bảo T yêu cầu xử lý hình sự đối với những người đã gây thương tích cho ông Nguyễn Bảo T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 26/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A xác định tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Bảo T do thương tích gây nên là 00%. Do đó, hành vi của những người gây thương tích cho ông Nguyễn Bảo T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên yêu cầu của ông Nguyễn Bảo T là không có cơ sở chấp nhận.

[1.5] Đối với bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1, tại phiên tòa, bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1 cho rằng từ khi xảy ra vụ án, bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1 có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại Cao Thị Thúy A nhưng không được giải quyết. Tuy nhiên, căn cứ Đơn không yêu cầu xử lý hình sự ngày 21/12/2023 (BL: 124) của bà Trần Thị Kim N1 và “Đơn xin bãi nại, rút yêu cầu xử lý hình sự ngày 07/11/2023 (BL: 134)” của bà Trần Thị T1 thì bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1 không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại Cao Thị Thúy A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, bà Trần Thị T1 và bà Trần Thị Kim N1 cho rằng có yêu cầu xử lý hình sự đối với bị hại Cao Thị Thúy A nhưng không được giải quyết nhưng cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1 là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận. Mặt khác, trường hợp bà Trần Thị Kim N1 và bà Trần Thị T1 có yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi của bị hại Cao Thị Thúy A thì có thể yêu cầu xử lý để được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác.

[1.6] Đối với bị cáo, bị hại, ông Nguyễn Bảo T, bà Trần Thị Kim N1, bà Trần Thị T1, ông Trần Thanh T2, ông Nguyễn Văn T3, bà Trần Thị Kim X, ông Nguyễn Hoàng P1, ông Nguyễn Minh N, ông Nông Quốc H1, ông Nguyễn Nhân C, ông Trần Phước T5, ông Võ Trung H2, bà Võ Tuyết N2 và ông Trần Phước T7 có hành vi tham gia cự cãi, đánh nhau gây mất trật tự công cộng. Tuy nhiên, căn cứ Biên bản xác minh ngày 15/01/2024 (BL: 235), hành vi cự cãi, đánh nhau của những người nêu trên có gây mất trật tự công cộng nhưng không ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại Điều 318 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhưng cũng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

[1.7] Đối với thương tích của ông Nông Quốc H1 và ông Nguyễn Nhân C. Do thương tích không đáng kể nên ông Nông Quốc H1 và ông Nguyễn Nhân C không yêu cầu xử lý hình sự đối với người đã gây thương tích cho ông Nông Quốc H1 và ông Nguyễn Nhân C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

[1.8] Đối với ông Trần Thanh T2 và ông Trần Phước T5 bị người khác đánh nhưng không bị thương tích và không yêu cầu xử lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C không xử lý là phù hợp.

[1.9] Quá trình điều tra, lời khai nhóm người của bị cáo và nhóm người của bị hại có mâu thuẫn với nhau và mâu thuẫn với lời khai người làm chứng về số lượng người tham gia đánh nhau, cách thức bị cáo gây thương tích cho người bị hại nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C chỉ tiến hành đối chất giữa bị cáo và bị hại mà không tiến hành đối chất với những người khác là có thiếu sót. Tuy nhiên, đã được Hội đồng xét xử đối chất khắc phục tại phiên tòa.

[1.10] Tại phiên tòa, một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa. Xét thấy, những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại đến việc xét xử giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo sau ngày 14/11/2024 và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Kim P (U) chỉ thừa nhận hành vi cầm nón bảo hiểm định đánh bị hại Cao Thị Thúy A thì được bà Đỗ Thị P2 (mẹ của bị hại Cao Thị Thúy A) can ngăn nên không đánh được bị hại; không thừa nhận thương tích của người bị hại là do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ sau thể hiện:

Lời khai của ông Võ Trung H2 và bà Võ Tuyết N2 trong quá trình điều tra thể hiện: Khi bị hại về đến quán 1990, bà Trần Thị Kim N1 nói “mày làm gì đánh cháu tao” rồi xông đến dùng tay nắm tóc đánh nhau với bị hại Cao Thị Thúy A; bà Trần Thị Kim N1 bị bị hại Cao Thị Thúy A dùng tay đánh vào mặt làm bà Trần Thị Kim N1 bị té ngã xuống đường, bị cáo thấy vậy nên cầm nón bảo hiểm màu trắng xông đến tiếp bà Trần Thị Kim N1 đánh lại bị hại Cao Thị Thúy A nhưng không biết đánh trúng vị trí nào trên người bị hại Cao Thị Thúy A. Chỉ có bị cáo, bị hại và bà Trần Thị Kim N1 đánh nhau, ngoài ra không còn ai khác tham gia đánh nhau.

Lời khai của ông Nguyễn Hoàng P1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Khi bị hại Cao Thị Thúy A về đến quán 1990, bị hại Cao Thị Thúy A lấy nón bảo hiểm cầm trên tay ném bà Trần Thị Kim N1 nhưng không biết có trúng bà Trần Thị Kim N1 hay không, tiếp đến A xông tới dùng tay nắm tóc đánh nhau với bà Trần Thị Kim N1, 02 người đang nắm tóc đánh nhau thì bị cáo bênh vực bà Trần Thị Kim N1 nên xông vào đánh lại A, thì xảy ra ẩu đã đánh nhau hỗn loạn với bà T1, bà N1, bị cáo (vừa nắm tóc vừa đánh bằng nón bảo hiểm).

Lời khai của ông Nguyễn Minh N tại Biên bản ghi lời khai ngày 25/10/2024 (BL: 175) và phiên tòa thể hiện: Khi bị hại về đến quán 1990 thì xảy

ra đánh nhau với bà Trần Thị Kim N1, bị cáo thấy vậy nên tiếp bà Trần Thị Kim N1 đánh nhau với bị hại thì được mọi người can ngăn.

Lời khai của bà Trần Thị Kim N1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Tại quán 1990, khi thấy bị hại về đến, bà Trần Thị Kim N1 mới đi đến nói chuyện với bị hại thì bị hại dùng tay đánh vào mặt bà Trần Thị Kim N1, bà Trần Thị Kim N1 dùng tay đánh lại bị hại nên bị cáo xông đến tiếp bà Trần Thị Kim N1 đánh nhau với bị hại.

Lời khai của ông Nguyễn Bảo T trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thể hiện: Khi xảy ra đánh nhau, ông Trần Thanh T2 dùng chân đạp vào bụng bị hại làm bị hại té ngã thì bà Trần Thị T1, bị cáo, bà Trần Thị Kim X, bà Trần Thị Kim N1, ông Võ Trung H2 và bà Võ Tuyết N2 xông đến dùng tay và nón bảo hiểm đánh vào người bị hại nhiều cái.

Lời khai của bà Đỗ Thị P2 trong quá trình điều tra thể hiện: Không chứng kiến sự việc bị cáo đánh bị hại và không có can ngăn bị cáo đánh bị hại.

Lời khai của bà Phan Thị T8 trong quá trình điều tra thể hiện: Bà Trần Thị Kim N1, bị cáo, bà Trần Thị Kim X, bà Trần Thị T1 cùng nhau đánh bị hại, trong đó, bị cáo có cầm nón bảo hiểm màu trắng.

Lời khai của ông Nguyễn Minh T9 trong quá trình điều tra thể hiện: Bà Trần Thị Kim X, bị cáo, bà Trần Thị Kim N1, bà Trần Thị T1, ông Võ Trung H2 và bà Võ Tuyết N2 cùng nhau dùng tay, chân, nón bảo hiểm, đánh bị hại.

Lời khai của ông Trần Khánh Đ trong quá trình điều tra thể hiện: Vào ngày 13/7/2023, khoảng 21 giờ 00 phút, khi đang làm công việc phục vụ quán tại quán 1990 thì thấy có 03 người (không rõ họ tên) đến quán 1990 chửi mắng bị hại. Vài phút sau, có vài người lại đến sau gồm nam và nữ (không rõ họ tên) chỉ biết có ông Nguyễn Hoàng P1 và ông Trần Thanh T2. Những người này xông vào quán đánh ông Nguyễn Bảo T và bị hại; trong đó, ông Nguyễn Hoàng P1 và ông Trần Thanh T2 đánh ông Nguyễn Bảo T, còn những người phụ nữ thì đánh bị hại.

Lời khai của bà Trần Thị Kim H3 trong quá trình điều tra: Khoảng 20 giờ 45 phút, ngày 13/7/2023, thấy nhóm khoảng 20 người cùng đánh ông Nguyễn Bảo T và bị hại.

Lời khai của bị hại trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều xác định: Trong nhóm của bị cáo thì chỉ có bị cáo là người cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt của bị hại làm bị hại bị thương tích ở mũi.

Tại phiên tòa, ông Võ Trung H2 và bà Võ Tuyết N2 thay đổi lời khai, cho rằng không thấy bị cáo dùng nón bảo hiểm đánh bị hại nhưng ông Võ Trung H2, bà Võ Tuyết N2 cùng những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa đều xác định tại khu vực đánh nhau với bị hại, chỉ có bà Trần Thị Kim N1 và bị cáo đánh nhau với bị hại, chỉ có bị cáo là người cầm nón bảo hiểm để đánh nhau; lời khai của những người khác trong quá trình điều tra

đều xác định trong nhóm của bị cáo thì chỉ có bị cáo là người cầm nón bảo hiểm để đánh nhau. Những lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Biên bản ghi lời khai ngày 15/01/2024 (BL: 71), Bản tự khai ngày 25/8/2024 (BL: 67-68), Biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2024 (BL: 72) (thời điểm bị cáo đang được tại ngoại để điều tra). Các chứng cứ này phù hợp với diễn biến của vụ án, phù hợp với Biên bản V/v xác định thương tích ban đầu ngày 14/7/2023 (BL: 236), Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 18/9/2023 (BL: 237), Bản ảnh xem xét dấu vết trên thân thể (BL: 238-242), Giấy chứng nhận thương tích ngày 18/7/2023 (BL: 243), Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 25/24/KLTTCT-TTPY ngày 10/01/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh A (BL: 316-318); ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 13/7/2023, tại khóm Thị 1, thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang, khi thấy người bị hại đang đánh nhau với bà Trần Thị Kim N1, chỉ vì muốn bênh vực bà Trần Thị Kim N1, bị cáo Trần Thị Kim P (U) đã có hành vi cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt của người bị hại Cao Thị Thúy A. Hậu quả làm cho người bị hại Cao Thị Thúy A bị gãy xương chính mũi, với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Ngày 17/7/2023, người bị hại Cao Thị Thúy A có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Trần Thị Kim P (U).

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, hành vi của bị cáo Trần Thị Kim P (U) đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, có khung hình phạt từ 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, là tội phạm ít nghiêm trọng. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thị Kim P (U) về Tội danh và Điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị xử lý kịp thời, nghiêm minh bằng pháp luật.

Bị cáo Trần Thị Kim P (U) là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lẽ ra, với vai trò là người phụ nữ lớn tuổi, khi nghe được thông tin giữa bị hại và bà Trần Thị T1 (em của bị cáo) phát sinh mâu thuẫn thì bị cáo phải bình tĩnh, tìm biện pháp giải quyết sao cho phù hợp với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nhằm giữ gìn tình làng, nghĩa xóm và làm tấm gương tốt để dạy bảo con, cháu. Không làm được điều này, bị cáo cùng với nhiều người thân trong gia đình đến nhà bị hại làm các bên tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Tại nhà người bị hại, bị cáo có hành vi dùng nón bảo hiểm đánh ông Nông Quốc H1 thì được mọi người can ngăn; không dừng lại, khi thấy bị hại đánh nhau với bà Trần Thị Kim

N1, bị cáo liền dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt của người bị hại để bênh vực bà Trần Thị Kim N1. Hậu quả từ hành vi của bị cáo làm người bị hại bị gãy xương chính mũi với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên 07%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự hung hãn, xem thường pháp luật và xem thường sức khỏe của người khác; hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Bị cáo dùng nón bảo hiểm tấn công người bị hại nên hành vi của bị cáo phạm vào tình tiết định khung hình phạt là “sử dụng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền nhân thân của người khác, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với bị cáo. Đồng thời, mặc dù quá trình điều tra (sau ngày 14/11/2024) và tại phiên tòa, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng lời khai ban đầu (Biên bản ghi lời khai ngày 15/01/2024 (BL: 71), Bản tự khai ngày 25/8/2024 (BL: 67-68), Biên bản ghi lời khai ngày 25/8/2024 (BL: 72)), bị cáo đã thừa nhận hành vi cầm nón bảo hiểm đánh vào vùng mặt của người bị hại như nội dung của Cáo trạng và trong lời nói sau cùng, bị cáo đã biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử có cân nhắc, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi lượng hình đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Thị Kim P (U) không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người bị hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, người bị hại không yêu cầu bị cáo có nghĩa vụ bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra không có thu giữ vật chứng nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim P (U) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Kim P (U) 08 (tám) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 26/12/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Thị Kim P (U) phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, sự tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND H. Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Phước Sang